TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 222/2019/HS-ST
Ngày: 05/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Bạc Thị Kiên

2. Bà Lường Thị Minh

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phạm Thị Châm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên tham gia phiên toà***: Ông Nông Quốc Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 234/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 225/2019/ QĐXXST- HS ngày 23 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Quàng Thị L, tên gọi khác: không; sinh năm: 1977 tại Điện Biên;

Nơi cư trú: Bản H1, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: không; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Quàng Văn E (đã chết) và bà Quàng Thị P (đã chết), có chồng là Quàng Văn Th, bị cáo có 04 con. Tiền án: không; tiền sự: không; Nhân Thân: Trước khi bị bắt Quàng Thị L chưa bị xử lý về hành vi vi phạm pháp luật gì. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/6/2019, đến ngày 27/8/2019 bị cáo tiếp tục phạm tội và bị bắt, bị tạm giữ, sau đó bị tạm giam cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Quàng Văn Th, tên gọi khác: không; sinh năm: 1976 tại Điện Biên;

Nơi cư trú: Bản H1, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: không; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Quàng Văn Nh và bà Quàng Thị Kh, có vợ là Quàng Thị L, bị cáo có 04 con. Tiền án: không; tiền sự: không; Nhân Thân: Trước khi bị bắt Quàng Văn Th chưa bị xử lý về hành vi vi phạm pháp luật gì. Bị cáo bị bắt, bị tạm giữ từ ngày 04/6/2019, sau đó bị tạm giam cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người có nghĩa vụ liên quan: Anh Lò Văn Đ - Sinh năm: 1974; Nơi cư trú: Đội 6, xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Quàng Thị L*: Ông Hoàng Tiến Ng– Luật sư, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Quàng Văn Th*: Bà Lê Thị X – Luật sư, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quàng Thị L và Quàng Văn Th là vợ chồng. Khoảng 10h ngày 04/6/2019, tại nhà riêng của L và Th thuộc bản Huổi Chan 1, xã Mường Pồn, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, Tổ công tác Đồn biên phòng Mường Pồn thuộc Bộ đội biên phòng tỉnh Điện Biên phối hợp cùng tổ công tác công an xã Mường Pồn, huyện Điện Biên đã phát hiện bắt quả tang và thu giữ của Quàng Thị L 01 gói Heroine có khối lượng 1,32 gam Heroine tại áo lót ngực và 50.000 đ tại túi quần bên trái đang mặc, phát hiện bắt quả tang và thu giữ của Quàng Văn Th 01 gói Heroine có khối lượng 0,1 gam, 01 chiếc bật lửa ga màu vàng, 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy tại vị trí chỗ Th ngồi. L và Th khai nhận mục đích tàng trữ trái phép chất ma tuý để sử dụng. Nguồn gốc số ma tuý thu giữ của L là do L mua được của một người đàn ông không quen biết tại khu vực cánh đồng thuộc bản Huổi Chan 1, xã Mường Pồn, huyện Điện Biên vào khoảng 19h ngày 03/6/2019 với giá 400.000 đ để sử dụng. Sau khi mua được ma túy trên thì vào tối ngày 03/6/2019, tại nhà của mình, L đã lấy một ít bán cho Định được 50.000 đồng Heroine (là số tiền bị tổ công tác thu giữ), Lò Văn Đ đã đem đi sử dụng hết. Đến sáng ngày 4/6/2019 L đã lấy ra sử dụng một ít và vào khoảng 10h giờ cùng ngày L đã lấy cho Th một ít. Số ma tuý còn lại thì bị Tổ công tác thu giữ. Nguồn gốc số ma tuý thu giữ của Th là do Th xin của L, sau khi xin được Th đã sử dụng một ít, số còn lại đã bị tổ công tác phát hiện thu giữ.

Sau khi bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, vào hồi 11h ngày 27/8/2019 tại nhà của mình Quàng Thị L tiếp tục bị tổ công tác công an huyện Điện Biên bắt quả tang khi đang tàng trữ trái phép 0,15 gam Heroine tại áo ngực bên phải đang mặc với mục đích để sử dụng. Qua khám xét khẩn cấp chỗ ở của L đã phát hiện thu giữ của L 01 gói Heroine có khối lượng 0,04 gam tại khe giường ngủ của L. Nguồn gốc số ma tuý này do khoảng 10 h cùng ngày L mua được của một người đàn ông không quen biết tại khu vực đầu bản Huổi Chan 1, xã Mường Pồn, huyện Điện Biên với giá 50.000 đ.

Trong quá điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo và đề nghị được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo nhất trí và không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận điều tra của cơ quan điều tra; quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Bản cáo trạng số: 228/CT-VKSĐB ngày 14/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Quàng Thị L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 và tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo qui định tại điểm b khoản 2 điều 249 của Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo Quàng Văn Th về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo qui định tại điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm b khoản 2 điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Quàng Thị L với mức hình phạt từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, xử phạt bị cáo Quàng Thị L với mức hình phạt từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng khoản 1 điều 55 Bộ luật hình sự buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung của hai tội từ 07 năm đến 08 năm tù. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Quàng Văn Th với mức hình phạt từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của Quàng Thị L gồm: 1,51 gam Heroine đã trích mẫu giám định 0,17 gam còn lại 1,34 gam, Tịch thu tiêu hủy 01 bật lửa ga màu vàng, 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy; Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 50.000 đ thu giữ của Quàng Thị L. 0,1 gam Heroine thu giữ của Quàng Văn Th đã gửi toàn bộ giám định cơ quan giám định không hoàn lại mẫu nên không đề cập. Căn cứ khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn cho các bị cáo tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo L và Th đều nhất trí quan điểm của viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Các Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của các bị cáo là có con còn nhỏ, xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đã đề nghị. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo vì các bị cáo có thu nhập thấp, kinh tế gia đình khó khăn, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo vì các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Ngoài ra luật sư bào chữa cho bị cáo L đề nghị hội đồng xét xử thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam cho bị cáo L.

Lời nói sau cùng của bị cáo:

Bị cáo L: Bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Th: Bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo:

Ngày 03/6/2019, tại nhà ở của mình thuộc bản H1 xã M, huyện Đ Quàng Thị L đã có hành vi bán trái phép chất ma tuý cho Lò Văn Đ thu được số tiền 50.000 đ. Hành vi này của bị cáo đã đủ cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma tuý.

Ngày 04/6/2019 cũng tại nhà của mình Quàng Thị L đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,32 gam Heroine để sử dụng. Ngày 27/8/2019, Quàng Thị L tiếp tục có hành vi tàng trữ trái phép 0,15 gam Heroine tại áo ngực bên phải và 0,04 gam Heroine tại khe giường ngủ của L để sử dụng. Mỗi hành vi này của bị cáo đều đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Ngày 04/6/2019, tại nhà của mình Quàng Văn Th đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,1 gam Heroine để sử dụng. Hành vi của Th đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Các hành vi trên đây của L và Th đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. L, Th là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi trên của các bị cáo đã được chứng minh tại các biên bản: bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ đồ vật tài liệu, niêm phong, mở niêm phong vật chứng của vụ án, tại kết luận giám định, các lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử thấy đủ căn cứ xác định bị cáo L và bị cáo Th có tội. Bị cáo L đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự , bị cáo Th đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đã truy tố.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi trên của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội có tính chất nghiêm trọng, bởi nó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an và an toàn xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo L có tính chất rất nghiêm trọng xuất phát từ động cơ vụ lợi và thỏa mãn ham muốn của cá nhân, coi thường pháp luật; mục đích của bị cáo khi thực hiện hành vi là nhằm hưởng lợi, kiếm lời. Hành vi phạm tội của bị cáo Th có tính chất nghiêm trọng xuất phát từ động cơ nghiện chất ma tuý, coi thường pháp luật; mục đích của bị cáo là thỏa mãn ham muốn của cá nhân.

Trong quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Th có bố đẻ được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo Th được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân Th của bị cáo; nhằm thể hiện tính nghiêm minh, nghiêm khắc và răn đe của pháp luật với tội phạm và những hành vi vi phạm pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, đủ sức răn đe đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đề xuất áp dụng đối với bị cáo là có cơ sở, quan điểm của luật sư bào chữa cho các bị cáo là phù hợp nên cần xem xét.

Đối với việc đề nghị thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam cho bị cáo L của Luật sư nêu ra, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo được tại ngoại nhưng lại phạm tội mới. Do vậy, để ngăn ngừa việc bị cáo lại tiếp tục phạm tội và đảm bảo để thi hành án nên hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị này.

[3] Về vật chứng vụ án:

Hội đồng xét xử thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự nên cần chấp nhận: Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của Quàng Thị L gồm: 1,51 gam Heroine đã trích mẫu giám định 0,17 gam còn lại 1,34 gam là chất cấm tàng trữ, lưu hành. Tịch thu tiêu hủy 01 bật lửa ga màu vàng, 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy thu giữ của Quàng Văn Th là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng; Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 50.000 đ thu giữ của Quàng Thị L là tiền do bị cáo phạm tội mà có. Đối với 0,1 gam Heroine là vật chứng thu giữ của Quàng Văn Th đã gửi toàn bộ đi giám định cơ quan giám định đã sử dụng trong công tác giám định và không hoàn lại mẫu nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 249, khoản 5 điều 251 Bộ luật hình sự các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo là đối tượng có thu nhập từ nghề làm ruộng thấp, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn và không có tài sản gì có giá trị lớn. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn cho các bị cáo tiền án phí hình sự sơ thẩm vì các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

[6] Quàng Thị L khai mua ma túy của những người đàn ông không biết tên, địa chỉ nên cơ quan điều tra không có đủ cơ sở để điều tra làm rõ. Vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập việc xử lý đối với những người này.

Đối với Lò Văn Đ đã bị Công an huyện Điện Biên xử phạt hành chính đúng qui định do vậy Hội đồng xét xử không đề cập.

[7] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Điện Biên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng này đều đảm bảo tính hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 251, khoản 1, điểm b khoản 2 điều 249, khoản 1 điều 55, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Quàng Thị L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Tuyên bố bị cáo Quàng Văn Th phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Quàng Thị L 02 (hai) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và 05 (năm) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt của hai tội, bị cáo phải chấp hành 07 (bẩy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (27/8/2019).

Xử phạt bị cáo Quàng Văn Th 01 (một) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (04/6/2019).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về vật chứng vụ án:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của Quàng Thị L gồm: 1,51 gam Heroine đã trích mẫu giám định 0,17 gam còn lại 1,34 gam. Tịch thu tiêu hủy 01 bật lửa ga màu vàng, 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy thu giữ của Quàng Văn Th. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 50.000 đ thu giữ của Quàng Thị L.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/10/2019 giữa Công an huyện Điện Biên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.)*

4. Về án phí: Miễn cho các bị cáo tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (05/11/2019). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

được kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát huyện ĐB;
- Viện kiểm sát tỉnh Điện Biên;
- Công an huyện ĐB;
- Bị cáo; Người có nghĩa vụ liên quan; NBC;
- Chi cục Thi hành án DSHĐB;
- Toà án tỉnh Điện Biên;
- Nhà tạm giữ CAHĐB;
- Sở tư pháp tỉnh ĐB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Ngọc